

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày 02/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Miên, ông Dương Văn Ngạn.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 16/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Cáp Trọng T**, sinh năm 1987. Nơi sinh và cư trú: Thôn ĐL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáp Trọng L và bà Lê Thị Th; vợ là: Đinh Thị D1 (đã ly hôn). Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị **Đào Thị Việt Tr**, sinh năm 1994;

ĐKKH: thị trấn ÍO, huyện ML, tỉnh SL.

Cư trú tại: Thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1989;

- Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1958.

Đều cư trú tại: Thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáp Trọng T và chị Đào Thị Việt Tr, sinh năm 1994, ở thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La là bạn với nhau. Tối ngày 08/3/2020, T đi xe khách đến phòng trọ của chị Tr ở thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD chơi và ở lại đó. Sáng ngày 10/3/2020, chị Tr để lại chìa khóa và điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng, có ốp nhựa màu tím tại phòng và đi làm. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy điện thoại của chị Tr chơi điện tử thì thấy trong ốp điện thoại có 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (mang tên chị Tr), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5 USD (đô la Mỹ), T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T cầm điện thoại của chị Tr đi ra ngoài rồi khóa cửa phòng lại để chìa khóa trong chiếc dép trước cửa phòng. T đi bộ ra cây ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Hải Dương ở cổng khu Công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tại đây, T nhập mật khẩu 0602 (là ngày, tháng sinh của chị Tr) thì mở được tài khoản, kiểm tra trong tài khoản của chị Tr có số tiền 38.400.319 đồng. T rút tổng số tiền 29.000.000 đồng trong tài khoản rồi đi xe ô tô khách lên thành phố Hà Nội chơi. Đến chiều, T lấy tờ tiền 10.000 đồng và tờ tiền 5 USD cất đi, vứt sim trong điện thoại của chị Tr đi rồi bán điện thoại cho một người không quen biết được 500.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút, T ra cây ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh phường Chương Dương, quận Long Biên, thành phố Hà Nội rút số tiền 6.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị Tr rồi đi xe khách về nhà. Đến 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục ra cây ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang rút số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của chị Tr rồi vứt thẻ ATM đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 04/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 233.333 đồng; chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu tím, đã qua sử dụng: Có giá trị 50.000 đồng.

Số tiền 5 USD quy đổi ra tiền Việt Nam đồng ngày 10/3/2020 có giá trị là 115.875 đồng.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp số tiền 10.000đồng và tờ tiền mệnh giá 5 USD. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Tr số tiền 10.000đồng và tờ tiền mệnh giá 5 USD; chị Tr từ chối định giá giá trị thẻ sim và thẻ ATM; chị yêu cầu T bồi thường số tiền 283.333 đồng trị giá điện thoại, ốp điện thoại và số tiền 38.015.400 đồng (gồm 38.000.000 đồng T chiếm đoạt và 15.400 đồng phí dịch vụ). Tổng bị cáo phải bồi thường là 38.298.733 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT- VKS ngày 16/6/2020, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Cáp Trọng T phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cáp Trọng T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Cáp Trọng T từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường số tiền 38.298.733 đồng cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng và 1.900.000 đồng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, tại phòng trọ của chị Đào Thị Việt Trinh, ở thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Cáp Trọng T đã lén lút chiếm đoạt của chị Tr chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 màu vàng trị giá 233.333 đồng, cùng ốp điện thoại bằng nhựa màu tím trị giá 50.000 đồng, trong ốp có 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5 USD. Sau đó, T đã rút và chiếm đoạt số tiền 38.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị Tr. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 38.409.208 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song để có tiền một cách bất chính, nhàn hạ bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm

đoạt tài sản trị giá 38.409.208 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình. Nhưng, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Việt Tr yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị tài sản là 38.298.733 đồng, đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được, bị cáo phải bồi thường theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, Điều 598 Bộ luật Dân sự.

[6]. Về vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do Ngân hàng Vietinbank chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương cung cấp.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Cáp Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cáp Trọng T 29 (hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Cáp Trọng T phải bồi thường cho chị Đào Thị Việt Tr ở thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD số tiền là 38.298.733 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cấp Trọng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thiện Phán